

# Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại các trường mầm non thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Mong Hồng Hạnh\*

\*Học viên Cao học Trường Đại học Trà Vinh

Received: 21/7/2023; Accepted: 28/7/2023; Published: 8/8/2023

**Abstract:** The article clarifies the current situation of educational activities of self-study and management of educational activities of vocational skills in rural schools in Ha Tien city, Kien Giang province; as a solid basis for proposing effective measures to innovate and improve the effectiveness of management of teaching skills of self-study in preschools in Ha Tien city, Kien Giang province.

**Keywords:** Self-service skills education activities, preschool, Ha Tien city

## 1. Mở đầu

Kỹ năng tự phục vụ là hoạt động giữ vai trò đặc biệt quan trọng với trẻ mẫu giáo. Theo Deborah Carroll (1997): Để có những kỹ năng tự phục vụ cho trẻ điều quan trọng khi dạy trẻ, học tốt nhất cần chú trọng đến quá trình thực hành. Kinh nghiệm là nguồn gốc của việc học tập và phát triển. Nguyễn Thị Thanh Phương(2018) đã khẳng định: KNTPV là phương thức học hiệu quả, gắn với vận động, với thao tác vật chất, với đời sống thực. Việc học thông qua làm, học đi đôi với hành, học từ trải nghiệm giúp người học đạt được tri thức và kinh nghiệm ...có ý nghĩa giáo dục cao nhất. Chương trình Hoạt động (HD) giáo dục (GD) kỹ năng tự phục vụ (KNTPV) đã xác định rõ tầm quan trọng HĐGDKNTPV là giúp trẻ khám phá những giá trị bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống ứng dụng các kỹ năng vào trong sinh hoạt hằng ngày HĐGDKNTPV chỉ đạt hiệu quả giáo dục cao khi được QL một cách khoa học, có những biện pháp hữu hiệu trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá. Thế nhưng, thực trạng hiện nay, bên cạnh thành quả đạt được, thực hiện mục tiêu, nội dung, sử dụng các phương thức, phương tiện, đánh giá kết quả còn hạn chế. Chủ thể QL chưa thực hiện tốt các chức năng QL nên hiệu quả giáo dục trẻ chưa đạt như mong muốn. Cho nên nghiên cứu xác định những luận cứ khoa học, khảo sát làm rõ thực trạng và đề xuất các biện pháp QL Hoạt động giáo dục KNTPV có ý nghĩa cấp thiết, đột phá trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non thành phố Hà Tiên tỉnh Kiên Giang hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu thực

### trạng

- Khách thể khảo sát: 40 cán bộ quản lý (CBQL); 60 giáo viên (GV)

- Địa bàn khảo sát: 05 trường mầm giáo trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang gồm: Mầm non Hà Tiên, Mẫu giáo Tô Châu, Mầm non Đông Hồ, Mầm non Thuận Yên, Mẫu giáo Mỹ Đức.

- Phương pháp nghiên cứu: Điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi, phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu sản phẩm hoạt động về thực trạng;

### 2.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐGD-KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non TP Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

#### 2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu HĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non

Mục tiêu là kết quả dự kiến, hệ thống các phẩm chất, năng lực cần đạt ở trẻ, có vai trò định hướng, điều khiển và là cơ sở đánh giá hoạt động giáo dục KNTPV. Thực trạng thực hiện mục tiêu được phân ánh kết quả ở bảng 1 sau:

Bảng 2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu HĐGD-KNTPV ở trường MN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Năng lực sống khỏe mạnh, sống an toàn	3,78	0,72	1	3,52	0,62	1
2	Năng lực thích ứng với thay đổi hàng ngày của cuộc sống.	2,50	0,47	3	2,65	0,41	3
3	Năng lực tự chủ, tự tin trong cuộc sống, là nền tảng cho sự phát triển trong tương lai.	3,38	0,84	4	3,10	0,59	4
4	Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	3,58	0,93	2	3,40	0,72	2

Kết quả nghiên cứu trên phần nào cho thấy các năng lực sống của trẻ đạt ở mức khá và tương đồng tất cả các ý kiến đánh giá (3,52-3,78). Các năng lực thích ứng với thay đổi hàng ngày của hoạt động giáo dục KNTPV chủ yếu đạt mức TB tất cả các khách thể khảo sát (TB thấp nhất 2,50 cao nhất 2,65). Hiện nay HĐGD KNTPV đã triển khai triển khai ở các lớp mẫu giáo, cần có sự quan tâm đầu tư tổ chức HĐGD KNTPV chất lượng mới mong nâng cao các năng lực này ở trẻ...

### 2.1.2. Thực trạng thực hiện nội dung HĐGD KNTPV ở trường MN

Nội dung là sự cụ thể các mục tiêu định hướng, thông qua thực hiện nội dung nhằm đạt được mục tiêu. Thực trạng thực hiện nội dung HĐGD KNTPV ở trường MN được nghiên cứu thu kết quả như sau:

**Bảng 2.2. Thực trạng thực hiện nội dung HĐGD KNTPV ở trường MN**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Xúc ăn, xếp cất ghế, Lấy gối, cất gối, cầm cốc uống nước	3,78	0,72	1	3,52	0,62	1
2	Đi giày dép đúng chân, cởi giày dép,	2,50	0,47	3	2,65	0,41	3
3	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, lau miệng, súc miệng	3,38	0,84	4	3,10	0,59	4
4	Tự đi ngủ, lấy đồ ở tủ cá nhân, cất đồ vào tủ cá nhân, lấy đồ chơi, cất đồ chơi, chải tóc	3,58	0,93	2	3,40	0,72	2

Theo bảng số liệu trên, các nội dung hoạt động giáo dục KNTPV được quan tâm thực hiện đầy đủ, chủ yếu đạt mức trung bình và đạt mức khá chỉ có nội dung Xúc ăn, xếp cất ghế, Lấy gối, cất gối, cầm cốc uống nước. Theo tìm hiểu thực tế được biết, tuy nội dung có trong chương trình, sách giáo khoa nhưng còn mới mẻ, bỡ ngỡ với GV, trẻ. Hơn nữa, do ý thức xem trọng đầu tư nhiều cho thực hiện hoạt động dạy học hơn các HĐGD của các chủ thể giáo dục.

### 2.1.3. Thực trạng phương thức tổ chức HĐGD KNTPV ở trường MN

Kết quả nghiên cứu cho thấy các phương thức được sử dụng ở mức bình thường. Nhóm phương thức được sử dụng nhiều nhất là thể nghiệm, tương tác (giao lưu, thảo luận, trò chơi, đóng vai..) với giá trị TB 3,88 cả CBQL, GV. Nhóm các phương thức được sử dụng ít nhất là nhóm phương thức có tính nghiên cứu với giá trị TB ý kiến CBQL là 2.13 và

GV là 2,08. Các phương thức nếu chưa được sử dụng phong phú số lượng với quy trình kỹ thuật hiệu quả sẽ khó đạt mục tiêu cao dù chương trình, sách giáo khoa có đổi mới tốt.

### 2.1.4. Thực trạng về sử dụng phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục KNTPV ở các trường MN

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều loại phương tiện đã được sử dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục KNTPV mức độ sử dụng đạt TB. Trong đó các đồ dùng thông thường được sử dụng nhiều nhất với giá trị TB khá tương đồng cả 3 ý kiến đánh giá CBQL (3,88) và GV (3,95). Các phần mềm hỗ trợ đã có sử dụng, nhưng các phương tiện kỹ thuật ít được trang bị, đầu tư và sử dụng nhiều trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục KNTPV.

### 2.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNTPV ở trường MN

Kết quả khảo sát cho thấy việc KTĐG được đầu tư thực hiện đạt kết quả mức trung bình ở tất cả các công việc thực hiện, thống nhất tất cả các khách thể đánh giá. Qua trao đổi với GV được biết, cách đánh giá của hoạt động giáo dục KNTPV theo kiểu nhận xét, xếp loại trẻ đạt hay chưa đạt. Cho nên còn một bộ phận GV chưa dựa trên tiêu chí, công cụ, cách đánh giá tường minh cụ thể, còn nặng cảm nghiệm, đánh giá chủ yếu dựa cảm nhận, GV qua hoạt động. Cụ thể như ý kiến trao đổi với cô L. T. H phó hiệu trưởng trường M.T.C cho rằng GV chú trọng tổ chức sinh động hấp dẫn, ít chú trọng đánh giá. Tiêu chuẩn, tiêu chí chưa cụ thể, rõ ràng, công cụ đánh giá chưa chú trọng xây dựng, sử dụng; đánh giá còn cảm tính, nặng về hình thức.

## 2.2. Thực trạng quản lý HĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường MN thành phố Hà Tiên

### 2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục KNTPV ở trường MN thành phố Hà Tiên

Kết quả khảo sát cho thấy, các công việc của lập kế hoạch quản lý đã được quan tâm thực hiện khá đầy đủ, đạt mức trung bình khá (thấp nhất 3,05 và cao nhất 3,95). Qua thực tế tập huấn về HĐGD KNTPV chúng tôi nhận thấy GV, CBQL rất khó khăn trong lập kế hoạch vì đây là HĐGD mới, khó trong chương trình giáo dục mầm non 2018. Việc lập kế hoạch còn sao chép kế hoạch được đăng tải từ mạng internet, mẫu GV hướng dẫn chung từ các lớp tập huấn nhằm đáp ứng yêu cầu Công văn số 5512/BGDĐT-GDTH của Bộ GD &ĐT (2020). Các kế hoạch còn chung chung, chưa cụ thể, sát thực tế quản lý đơn vị trường. Xác định nguồn lực chủ yếu nội lực của nhà trường, chưa huy động tổ ngoại lực. Công tác kiểm tra, rút

kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình quản lý ít thực hiện. Vì vậy, chủ thể quản lý cần có biện pháp xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục KNTPV cụ thể, sát thực, khả thi, hiệu quả hơn.

### 2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Kết quả khảo sát cho thấy, các công việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục KNTPV quan tâm thực hiện khá đồng bộ, đạt mức trung bình khá theo các ý kiến các khách thể khảo sát. Công việc thực hiện đạt kết quả cao nhất là phổ biến kế hoạch với ý kiến CBQL là 3,95, GV là 3,85. Công việc thực hiện đạt kết quả thấp nhất là phát huy các yếu tố hoạt động giáo dục KNTPV với ý kiến CBQL là 3,15, GV là 3,18. Tổ chức thực hiện theo ý phỏng vấn cô V.T.H Phó Hiệu Trưởng trường M.C. Việc tổ chức thực hiện chưa đúng theo kế hoạch. Một bộ phận GV tổ chức thực hiện chưa đúng kế hoạch, mục tiêu yêu cầu cần đạt, nội dung của chương trình, chưa sử dụng phối hợp, phát huy tốt các phương pháp, hình thức đặc thù của hoạt động giáo dục KNTPV nhưng chưa có sự quản lý tốt. Hoạt động giáo dục KNTPV được phân công cho GV thiếu giờ dạy, năng lực chuyên môn hạn chế thực hiện dẫn đến chưa đạt hiệu quả giáo dục trẻ như mong muốn. Điều kiện, phương tiện tổ chức chưa được huy động đầy đủ, hiện đại. Năng lực GV chưa được đào tạo, bồi dưỡng tốt. Tập huấn GV của hoạt động giáo dục KNTPV theo chương trình giáo dục mầm non 2018, với thời lượng 1 buổi, hoặc 1 ngày cho 1 lớp là quá ít ỏi và chưa được quản lý tốt. Tinh thần bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của một bộ phận GV chưa tốt nên khó đạt được năng lực thực hiện cao.

### 2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Càng có sự chỉ đạo vận hành cả hệ thống trong tổ chức hoạt động giáo dục KNTPV tốt thì hiệu quả hoạt động càng cao và ngược lại. Vấn đề này được nghiên cứu thể hiện kết quả ở bảng 8 sau:

Theo kết quả khảo sát, các công việc chỉ đạo, điều hành hoạt động giáo dục KNTPV hiện nay đã được quan tâm thực hiện khá đầy đủ chủ yếu đạt mức trung bình. Đạt mức khá ở nội dung chỉ đạo điều hành hoạt động giáo dục KNTPV với giá trị TB ý kiến CBQL là 3,88, GV là 3,92. Việc phân cấp quản lý, phụ trách quản lý hoạt động giáo dục KNTPV chưa có quy định cụ thể, nên các trường thực hiện khác nhau. Do đây là hoạt động giáo dục mới trong chương trình, nên CBQL chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khó khăn chỉ đạo, điều hành sát thực, cụ thể. Sự chỉ

đạo chưa phát huy tối đa các thành tố hoạt động giáo dục KNTPV cũng như khuyến khích, tạo động lực cho GV đổi mới, phát triển. Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện còn lúng túng, khó khăn (Phân công GV thực hiện, tổ chức hoạt động sinh hoạt ngoài giờ, tính tiết hoạt động cho các chủ thể thực hiện...).

### 2.2.3. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Kết quả khảo sát phần nào cho thấy hầu hết các công việc thực hiện tốt đạt mức trung bình, mức yếu ở việc phản hồi kết quả ở cả 2 nhóm khách thể khảo sát. Một số GV cho rằng đánh giá có theo hướng dẫn sách giáo viên, văn bản quy định. Tuy nhiên việc thực hiện đôi khi cảm tính, hình thức, thiếu căn cứ kết quả, những sản phẩm hoạt động cụ thể. Sự phân hóa kết quả đánh giá thấp, đa số tất cả trẻ đều đạt. Phản hồi còn chung chung chưa cụ thể sát thực từng trẻ nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế trong quá trình HĐ giáo dục KNTPV.

## 3. Kết luận

Hoạt động giáo dục KNTPV ở các trường MN thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã được quan tâm QL khá đồng bộ, toàn diện. Thực trạng hoạt động giáo dục KNTPV được nghiên cứu làm rõ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, điều kiện và đánh giá kết quả và đạt mức trung bình khá của các khách thể khảo sát. Các chủ thể QL đã quan tâm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục KNTPV khá hiệu quả. Thành quả, mặt mạnh cũng như những hạn chế của QL hoạt động giáo dục KNTPV được nghiên cứu toàn diện, trọng tâm, sát thực. Những luận cứ lý luận và thực tiễn làm cơ sở vững chắc cho đề xuất biện pháp hữu hiệu cho đổi mới nâng cao hiệu quả QL hoạt động giáo dục KNTPV ở các trường MN thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

## Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). Điều lệ trường mầm non. *Ban hành kèm theo quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015*. Hà Nội.
2. Hoàng Thị Phương (2014), *Giáo trình vệ sinh trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Lê Xuân Hồng, Lê Thị Khang, Hồ Lai Châu (2010), *Những kỹ năng sư phạm mầm non, phát triển những kỹ năng cần thiết cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục.
4. Nguyễn Thị Hòa (2014), *Giáo trình giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.